

Số:163/2024/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đ T H

Các Thẩm phán: Bà P T T

Bà N T L H

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị K C – Thư ký Tòa
Dân sự - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Văn H – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 3603/2023/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023, của Tòa án nhân dân Thành phố T bị kháng nghị như sau:

Ngày 25/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 534/QĐ-VKS-DS, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 3603/2023/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023, của Tòa án nhân dân Thành phố T. Với lý do chính: Bản án sơ thẩm tuyên vô hiệu 16 hợp đồng mua bán đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng tại thông báo Thụ lý vụ án ngày 25/3/2023. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu chấm dứt 16 hợp đồng, hoàn trả lại số tiền đã nhận và tiền bồi thường khoản gọn 24%, nếu trường hợp Tòa tuyên hợp đồng vô hiệu thì yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu...Tòa án chưa xem xét có vượt quá phạm vi khởi kiện hay không là vi phạm Điều 244 BLTTDS 2015. Việc tính án phí không có giá ngạch cho bị đơn là không đúng quy định pháp luật. Do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo các Điều 5, 157, 244, 266 của BLTTDS và nội dung giải quyết của vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, việc thi hành án bản án, nên cần kháng nghị để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 29/02/2024, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H có “Đơn rút yêu cầu khởi kiện gửi trực tiếp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, với nội

dung: Giữa hai bên đã có sự thỏa thuận sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng mua bán căn hộ nên không còn tranh chấp nữa. Xin rút toàn bộ đơn khởi kiện đối với bị đơn Công ty M, đề nghị Tòa án xem xét đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Ngày 07/3/2024, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư M đã đến nộp trực tiếp Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh văn bản xác nhận có nội dung: Bị đơn có nhận được Văn bản chấp thuận tiếp tục hợp đồng của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H nên bị đơn Công ty M đồng ý việc rút đơn khởi kiện của ông H.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Do nguyên đơn ông Huỳnh Văn H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn Công ty TNHH Đầu tư M nay là Công ty cổ phần đầu tư M đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 534/QĐ-VKS-DS ngày 25/9/2023, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm, vì là người cao tuổi được miễn.

Xét thấy, việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự khác. Phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 299; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 3603/2023/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023, của Tòa án nhân dân Thành phố T và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 125/2024/TLPT-DS ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1952. Địa chỉ: Số 236A/3 L V S, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: 409 H P, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 08/3/2023).

Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư M (Tên cũ Công ty TNHH Đầu tư M). Địa chỉ: Số 360 V N G, phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Kim Ngân – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Hà T, chức vụ Phó Giám đốc. Văn bản ủy quyền số 36-24/GUQ-MS ngày 12/01/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hạ Thị T. H, sinh năm 1963. Địa chỉ: 236A/3 L V S, Phường M, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ: Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty cổ phần Đầu tư M (Tên cũ Công ty TNHH Đầu tư M) phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 112.414.430 (một trăm mười hai triệu bốn trăm mười bốn ngàn bốn trăm ba mươi) đồng, hoàn trả cho ông H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 11.412.183 (Mười một triệu bốn trăm mười hai ngàn một trăm tám ba) đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0057492 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T).

Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí phúc thẩm, nhưng thuộc trường hợp được miễn vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên không phải chịu.

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./8

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đ T H